

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **125/2021/HSST**

Ngày : 09/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Thanh Hải

2/ Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

TRẦN CÔNG N, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: B2/5 đường L, phường B, Quận H (nay là phường A, Thành phố TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 71/26/7/4C đường N, Phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên sân bay; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1955 (chết) và bà Đào Thị N, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị DT, sinh năm 1987, con: Trần Gia K, sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: không có; tạm giữ, tạm giam: 25/12/2020 (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: 159/90/30A đường TVĐ, Phường Ô, Quận I, TP.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 24/12/2020, N chạy xe gắn máy biển số ABC từ nhà đến ngã ba Đ - S, Phường M, quận PN gặp bạn tên E để mua ma túy thì được E chỉ đến đường Đường CH, Phường U, quận TB gặp Y để mua. Khi N đến nơi thì gặp và đưa cho Y 300.000 đồng mua ma túy sau đó thì chạy xe đến số 521/80/4 Đường CM, Phường MB, Quận X đón Tạ Thanh V (bạn gái) đi chơi rồi đến khoảng 24 giờ thì chở V vào thuê phòng 503 Khách sạn NS, địa chỉ 1490 Đường S, Phường B, quận TB rồi cùng V sử dụng ma túy và nằm ngủ cho đến khi Công an vào kiểm tra và bắt giữ.

Kết luận giám định số 252/KLGD-H ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy có khối lượng 0,5391g, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy hiệu YAMAHA LUVIAS biển số ABC, số máy 1SK1004450, số khung: RLCLASK10DY004446. Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an quận Tân Bình cho kết quả chiếc xe YAMAHA LUVIAS biển số ABC với số khung, số máy nói trên đăng ký tại Công an Tân Bình do bà Lê Thị Hồng L (1974), hộ khẩu thường trú: 159/90/30A Đường Đ, Phường Ô, Quận I đứng tên chủ xe. Sau khi mời bà L làm việc thì được biết vào chiều ngày 24/12/2020 Trần Công N có mượn xe của Bà L để đi làm, bà L không biết N sử dụng xe vào việc mua ma túy về sử dụng. Lời khai của bà L phù hợp với lời khai của bị can Trần Công N về nguồn gốc chiếc xe Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Bình ra quyết định xử lý vật chứng và đã tiến hành hoàn trả xe máy hiệu YAMAHA biển số ABC cho bà Lê Thị Hồng L.

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có đánh số 252/21, chữ ký của Trung tá Phan Hoàng Trạc, chữ ký CBĐT Vi Thị H là ma túy còn lại sau giám định

- 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI

- 01 bình hút có gắn nỏ thủy tinh

- 01 túi đeo chéo màu nâu, bên trong có 01 ví da, 01 thẻ ngân hàng, 02 biên nhận cầm đồ mang tên Trần Công N, 01 túi kéo màu tím bằng vải

- Số tiền 200.000 đồng

Quá trình điều tra N thừa nhận mình là người đi mua ma túy, là người dùng chứng minh nhân dân để thuê phòng, mục đích mua ma túy là để sử dụng và cho Tạ Thanh V cùng sử dụng.

Đối với Tạ Thanh V được N cho dùng ma túy chung, không tham gia vào việc N mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Tuy nhiên, xét nghiệm V dương tính với ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình giao V cho

Công an Phường B xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với chủ khách sạn và lễ tân khách sạn NS không biết việc N cùng V sử dụng ma túy tại khách sạn nên không xử lý hình sự.

Đối với đối tượng tên E là người giúp N mua ma túy và người tên Tí bán ma túy cho N hiện không có căn cứ để xử lý hình sự, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKS-TB ngày 04 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Công N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và khai giống lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Công N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Công N, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án thì Trần Công N có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy và rủ rê Tạ Thanh V cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 503 khách sạn NS, địa chỉ 1490 Đường S, Phường B, quận TB vào lúc khoảng 24 giờ ngày 24/12/2020.

Căn cứ kết luận giám định số 252/KLGD-H ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy có khối lượng 0,5391g, loại Methamphetamine.

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng và rủ rê, tạo điều kiện cho người khác cùng sử dụng ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy, hậu quả của việc rủ rê, tạo điều kiện cho người khác cùng sử dụng ma túy và biết pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc loại tội phạm ma túy, nhưng do coi thường pháp luật và để phục vụ, đáp ứng nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Trần Công N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về vật chứng:

- Đối với xe máy hiệu YAMAHA biển số ABC, qua xác minh chủ sở hữu là bà Lê Thị Hồng L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại cho bà L là có cơ sở và đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có đánh số 252/21, chữ ký của Trung tá Phan Hoàng Trạc, chữ ký CBĐT Vi Thị H (ma túy còn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI đã qua sử dụng, 01 thẻ ngân hàng, 02 biên nhận cầm đồ mang tên Trần Công N, số tiền 200.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 bình hút có gắn nỏ thủy tinh, 01 túi đeo chéo màu nâu, 01 ví da, 01 túi kéo màu tím bằng vải là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Công N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: TRẦN CÔNG N 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2020

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có đánh số 252/21, chữ ký của Trung tá Phan Hoàng Trạc, chữ ký CBĐT Vi Thị H (ma túy còn lại sau giám định); 01 bình hút có gắn nỏ thủy tinh, 01 túi đeo chéo màu nâu, 01 ví da, 01 túi kéo màu tím bằng vải (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 23/PNK ngày 20/01/2021 của Công an quận Tân Bình)

Trả lại chi bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI đã qua sử dụng, 01 thẻ ngân hàng, 02 biên nhận cầm đồ mang tên Trần Công N, số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 23/PNK ngày 20/01/2021 của Công an quận Tân Bình)

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vân

